

Số: /QĐ-ĐHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng thành tích học tập và rèn luyện năm học 2024-2025
của sinh viên và tập thể lớp đại học hệ chính quy Trường Đại học Công nghệ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội Quy định về Tổ chức và hoạt động của đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 985/NQ-HĐT ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành “Quy định Công tác Sinh viên ở Đại học Quốc gia Hà Nội”;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-ĐHQGHN ngày 28 tháng 05 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành “Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng tại Đại học Quốc gia Hà Nội”;

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-ĐHCN ngày 15 tháng 08 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ ban hành “Quy định chế độ khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sinh viên tại Trường Đại học Công nghệ”;

Xét thành tích học tập và rèn luyện năm học 2024-2025 của sinh viên đại học hệ chính quy;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên Trường Đại học Công nghệ họp ngày 27 tháng 10 năm 2025 (base);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen cho 06 tập thể (có tên trong danh sách kèm theo) đạt Danh hiệu “Tập thể Xuất sắc” năm học 2024-2025 và 729 sinh viên (có tên trong danh sách kèm theo) đạt Danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc” năm học 2024-2025.

Điều 2. Mỗi tập thể/cá nhân có tên ở Điều 1 được thưởng số tiền tương ứng với các thành tích đã đạt được theo quy chế hiện hành, cụ thể là 1.400.000đ/tập thể và 700.000đ/cá nhân.

Điều 3. Các Trưởng phòng Hành chính Quản trị và Tổ chức cán bộ, Công tác Sinh viên, Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính; các tập thể lớp và các sinh viên có tên ở Điều 1, các Thủ trưởng đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV, H.05.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thu Hương

DANH SÁCH TẬP THỂ, SINH VIÊN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG
TRONG NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHCN ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

1. Danh hiệu Tập thể Xuất sắc (06 tập thể)

STT	Lớp	Đơn vị
1.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	Khoa Công nghệ Thông tin
2.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	Khoa Công nghệ Thông tin
3.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	Khoa Công nghệ Thông tin
4.	QH-2022-I/CQ-I-IS	Khoa Công nghệ Thông tin
5.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	Khoa Công nghệ Thông tin
6.	QH-2021/I-CQ-S-AE	Viện Công nghệ Hàng không - Vũ trụ

2. Danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc” (729 sinh viên)

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
Khoa Công nghệ Thông tin						
1.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021111	Trần Vũ Đức Huy	13/09/2004	3.97	Xuất sắc
2.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021148	Trần Đức Lương	12/10/2004	3.95	Xuất sắc
3.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021143	Nguyễn Văn Thịnh	24/04/2004	3.91	Xuất sắc
4.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021104	Trần Tuấn Bình	06/12/2004	3.88	Xuất sắc
5.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021176	Lê Hoàng Vũ	13/11/2004	3.88	Xuất sắc
6.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021222	Lê Bá Quang Minh	21/01/2004	3.85	Xuất sắc
7.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021127	Phạm Xuân Trung	09/07/2004	3.84	Xuất sắc
8.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021214	Triệu Minh Nhật	14/04/2004	3.78	Xuất sắc
9.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021184	Nguyễn Sinh Hùng	25/11/2004	3.77	Xuất sắc
10.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021197	Lê Tiến Thực	13/02/2004	3.76	Xuất sắc
11.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021211	Nguyễn Việt Cường	27/07/2004	3.72	Xuất sắc
12.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021209	Lê Quang Thắng	04/10/2004	3.68	Xuất sắc
13.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021168	Nguyễn Việt An	17/06/2004	3.65	Xuất sắc
14.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021147	Đoàn Văn Giáp	15/02/2004	3.64	Xuất sắc
15.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021212	Lê Vũ Việt Anh	12/09/2004	3.64	Xuất sắc
16.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021195	Bằng Văn Chiến	24/03/2004	3.61	Xuất sắc
17.	QH-2022-I/CQ-I-IT1	22021218	Dương Minh Hoàng	10/08/2004	3.60	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
18.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021108	Vũ Huy Hoàng	05/09/2004	4.00	Xuất sắc
19.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021121	Nguyễn Đăng Quân	11/05/2004	3.98	Xuất sắc
20.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021106	Nguyễn Minh Hiền	27/12/2004	3.94	Xuất sắc
21.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021123	Nguyễn Chí Thanh	19/06/2004	3.87	Xuất sắc
22.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021109	Nguyễn Đức Hùng	17/06/2004	3.81	Xuất sắc
23.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021122	Nguyễn Hồng Quân	16/10/2004	3.81	Xuất sắc
24.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021166	Nguyễn Quang Ninh	24/04/2004	3.78	Xuất sắc
25.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021113	Nguyễn Đức Kiên	24/06/2004	3.70	Xuất sắc
26.	QH-2022-I/CQ-I-IT15	22021116	Vũ Văn Minh	10/11/2004	3.67	Xuất sắc
27.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021117	Nguyễn Tân Nguyên	15/10/2004	3.96	Xuất sắc
28.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021119	Mẫn Thị Bích Phương	31/10/2004	3.96	Xuất sắc
29.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021131	Ngô Thành Minh	20/10/2004	3.95	Xuất sắc
30.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021158	Nguyễn Khánh Linh	02/11/2004	3.90	Xuất sắc
31.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021153	Đặng Minh Quân	31/07/2004	3.89	Xuất sắc
32.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021183	Bùi Đỗ Khôi Nguyên	05/12/2004	3.87	Xuất sắc
33.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021199	Phạm Minh Quý	30/12/2004	3.85	Xuất sắc
34.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021100	Nguyễn Bá Hoàng Anh	20/08/2004	3.83	Xuất sắc
35.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021133	Nguyễn Hùng Dũng	23/11/2004	3.83	Xuất sắc
36.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021207	Nguyễn Thị Cát Tường	21/08/2004	3.83	Xuất sắc
37.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021157	Trần Thanh Thảo	11/08/2004	3.81	Xuất sắc
38.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021135	Nguyễn Thị Hoài Thu	03/09/2004	3.80	Xuất sắc
39.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021142	Mễ Quang Huy	15/06/2004	3.65	Xuất sắc
40.	QH-2022-I/CQ-I-IT2	22021140	Nguyễn Đức Anh	08/10/2004	3.63	Xuất sắc
41.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026519	Vương Phương Thảo	12/09/2004	4.00	Xuất sắc
42.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026523	Đặng Tiến Dũng	12/01/2004	3.98	Xuất sắc
43.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026566	Nguyễn Hương Giang	13/09/2004	3.88	Xuất sắc
44.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026502	Nguyễn Khánh Huyền	16/10/2004	3.85	Xuất sắc
45.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026521	Nguyễn Tuấn Ngọc	03/01/2004	3.85	Xuất sắc
46.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026534	Nguyễn Hoàng Điệp	27/10/2004	3.84	Xuất sắc
47.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026559	Nguyễn Thúy Quỳnh	27/10/2004	3.83	Xuất sắc
48.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026550	Trần Đình Tuấn	18/03/2004	3.81	Xuất sắc
49.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026505	Tạ Duy Thuyền	27/07/2004	3.77	Xuất sắc
50.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026522	Nguyễn Thành Đạt	10/01/2004	3.76	Xuất sắc
51.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026532	Nguyễn Hữu Cứ	06/02/2004	3.75	Xuất sắc
52.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026512	Đỗ Thu Trang	25/06/2004	3.73	Xuất sắc
53.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026506	Đoàn Trung Hiếu	11/10/2004	3.72	Xuất sắc
54.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026552	Nguyễn Văn Quân	30/05/2004	3.70	Xuất sắc
55.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026563	Lê Thị Hà Phương	19/11/2004	3.70	Xuất sắc
56.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026503	Thân Việt Anh	10/07/2004	3.69	Xuất sắc
57.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026535	Nguyễn Quốc Vương	16/11/2004	3.69	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
58.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026514	Nguyễn Thu Trang	25/05/2004	3.68	Xuất sắc
59.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026556	Nguyễn Việt Quang	16/01/2004	3.66	Xuất sắc
60.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026557	Trần Minh Tuấn	20/01/2004	3.64	Xuất sắc
61.	QH-2022-I/CQ-I-IT20	22026531	Lê Trọng Khánh	26/11/2004	3.62	Xuất sắc
62.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020001	Nguyễn Hải An	18/06/2005	3.91	Xuất sắc
63.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020163	Phan Bá Thọ	12/12/2005	3.86	Xuất sắc
64.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020082	Nguyễn Quốc Huy	19/02/2005	3.84	Xuất sắc
65.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020022	Đào Năng Dịu	28/10/2005	3.81	Xuất sắc
66.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020115	Nguyễn Ngọc Minh	22/10/2005	3.81	Xuất sắc
67.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020004	Lê Đức Hoàng Anh	19/10/2005	3.80	Xuất sắc
68.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020121	Nguyễn Hoài Nam	01/12/2005	3.79	Xuất sắc
69.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020073	Trần Hữu Huy Hoàng	03/11/2005	3.74	Xuất sắc
70.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020067	Nguyễn Như Hiếu	01/03/2005	3.72	Xuất sắc
71.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020133	Hoàng Văn Phú	28/05/2005	3.69	Xuất sắc
72.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020010	Phạm Tuấn Anh	12/07/2005	3.68	Xuất sắc
73.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020040	Trần Thành Đạt	23/03/2005	3.66	Xuất sắc
74.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020085	Đỗ Trung Kiên	30/01/2005	3.64	Xuất sắc
75.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020166	Lưu Trung Trực	18/01/2005	3.62	Xuất sắc
76.	QH-2023-I/CQ-I-IT1	23020112	Hoàng Lê Minh	21/07/2005	3.61	Xuất sắc
77.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020140	Lương Duy Quân	07/02/2005	3.90	Xuất sắc
78.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020056	Nguyễn Minh Hải	13/02/2005	3.88	Xuất sắc
79.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020143	Trần Văn Quyết	09/11/2005	3.81	Xuất sắc
80.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020041	Đoàn Đình Đăng	22/08/2005	3.80	Xuất sắc
81.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020170	Nguyễn Hoàng Việt	16/10/2005	3.80	Xuất sắc
82.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020038	Nguyễn Đình Đạt	07/10/2005	3.76	Xuất sắc
83.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020047	Lê Minh Đức	04/07/2005	3.76	Xuất sắc
84.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020062	Nguyễn Đức Hiền	14/04/2005	3.76	Xuất sắc
85.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020092	Lê Văn Khoa	21/10/2005	3.75	Xuất sắc
86.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020032	Mai Đức Duy	26/06/2005	3.71	Xuất sắc
87.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020107	Nguyễn Sỹ Mạnh	07/01/2005	3.69	Xuất sắc
88.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020134	Phan Thanh Phú	25/10/2005	3.66	Xuất sắc
89.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020059	Võ Văn Hải	10/11/2005	3.64	Xuất sắc
90.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020122	Phùng Hải Nam	06/01/2005	3.62	Xuất sắc
91.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020023	Trần Đăng Duật	11/09/2005	3.61	Xuất sắc
92.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020077	Nguyễn Phi Hùng	18/11/2005	3.61	Xuất sắc
93.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020005	Lê Quốc Anh	14/01/2005	3.60	Xuất sắc
94.	QH-2023-I/CQ-I-IT2	23020137	Nguyễn Việt Quang	15/12/2005	3.60	Xuất sắc
95.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020667	Nguyễn Văn Hoàng	12/03/2005	3.89	Xuất sắc
96.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020680	Nguyễn Bá Hoàng Long	21/08/2005	3.83	Xuất sắc
97.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020675	Đặng Đình Khang	18/02/2005	3.80	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
98.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020712	Dương Thái Trân	02/03/2005	3.79	Xuất sắc
99.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020706	Bùi Trung Thanh	31/01/2005	3.75	Xuất sắc
100.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020666	Đào Huy Hoàng	23/12/2005	3.71	Xuất sắc
101.	QH-2023-I/CQ-I-IT20	23020671	Đặng Quang Huy	23/05/2005	3.65	Xuất sắc
102.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020174	Hoàng Thành Vinh	07/02/2005	3.93	Xuất sắc
103.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020168	Trần Thị Thanh Vân	23/05/2005	3.88	Xuất sắc
104.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020048	Lê Phan Trí Đức	26/09/2005	3.87	Xuất sắc
105.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020003	Phan Tất An	10/12/2005	3.86	Xuất sắc
106.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020081	Nguyễn Quang Huy	04/07/2005	3.83	Xuất sắc
107.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020138	Dương Minh Quân	11/11/2005	3.80	Xuất sắc
108.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020057	Nguyễn Thanh Hải	10/07/2005	3.76	Xuất sắc
109.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020162	Trần Huy Thịnh	11/11/2005	3.75	Xuất sắc
110.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020114	Nguyễn Lê Minh	01/05/2005	3.74	Xuất sắc
111.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020141	Nguyễn Minh Quân	15/03/2005	3.74	Xuất sắc
112.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020090	Trần Phương Khánh	21/05/2005	3.71	Xuất sắc
113.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020147	Nguyễn Anh Tú	16/04/2005	3.69	Xuất sắc
114.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020150	Lưu Quang Tùng	05/01/2005	3.65	Xuất sắc
115.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020033	Trương Quang Duy	16/07/2005	3.64	Xuất sắc
116.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020093	Nguyễn Đăng Khoa	08/11/2005	3.64	Xuất sắc
117.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020018	Nguyễn Thạc Cường	09/01/2005	3.63	Xuất sắc
118.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020012	Hoàng Quốc Bảo	28/11/2005	3.62	Xuất sắc
119.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020135	Đầu Hồng Quang	23/03/2005	3.61	Xuất sắc
120.	QH-2023-I/CQ-I-IT3	23020042	Vũ Hải Đăng	24/01/2005	3.60	Xuất sắc
121.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020073	Cao Anh Đức	10/05/2006	3.92	Xuất sắc
122.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020370	Phan Thị Hà Vy	12/11/2006	3.87	Xuất sắc
123.	QH-2024-I/CQ-I-IT1	24020262	Nguyễn Oanh Oanh	19/07/2006	3.78	Xuất sắc
124.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020227	Đặng Ngọc Minh	17/02/2006	3.82	Xuất sắc
125.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020128	Nguyễn Trung Hiếu	14/11/2006	3.80	Xuất sắc
126.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020344	Lê Đình Tuấn	10/08/2006	3.76	Xuất sắc
127.	QH-2024-I/CQ-I-IT2	24020218	Nguyễn Đức Mạnh	26/12/2006	3.64	Xuất sắc
128.	QH-2024-I/CQ-I-IT3	24020138	Đinh Huy Hoàng	17/11/2006	3.86	Xuất sắc
129.	QH-2024-I/CQ-I-IT4	24020229	Kiều Nhật Minh	13/05/2006	3.68	Xuất sắc
130.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020284	Nguyễn Minh Quân	24/12/2006	3.78	Xuất sắc
131.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020149	Đỗ Đức Hưng	20/12/2006	3.70	Xuất sắc
132.	QH-2024-I/CQ-I-IT5	24020239	Phạm Quang Minh	21/03/2006	3.68	Xuất sắc
133.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020114	Nguyễn Thế Ngọc Hà	06/09/2006	3.85	Xuất sắc
134.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020168	Dương Định Khang	20/04/2006	3.69	Xuất sắc
135.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020123	Đào Trung Hiếu	03/06/2006	3.67	Xuất sắc
136.	QH-2024-I/CQ-I-IT6	24020294	Lê Bá Sơn	24/04/2006	3.63	Xuất sắc
137.	QH-2024-I/CQ-I-IT7	24020106	Nguyễn Tùng Dương	04/06/2006	3.96	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
138.	QH-2024-I/CQ-I-IT7	24020223	Phan Duy Mạnh	23/05/2006	3.81	Xuất sắc
139.	QH-2024-I/CQ-I-IT7	24020160	Nguyễn Đình Công Huy	20/07/2006	3.74	Xuất sắc
140.	QH-2024-I/CQ-I-IT7	24020178	Trần Phúc Khánh	30/10/2006	3.74	Xuất sắc
141.	QH-2024-I/CQ-I-IT7	24020043	Phạm Phúc Bình	27/11/2006	3.71	Xuất sắc
142.	QH-2024-I/CQ-I-IT7	24020124	Kiều Đăng Hiếu	12/08/2006	3.68	Xuất sắc
143.	QH-2024-I/CQ-I-IT8	24020323	Nguyễn Xuân Tiến	08/11/2006	3.66	Xuất sắc
144.	QH-2024-I/CQ-I-IT8	24020251	Nguyễn Trung Nghĩa	07/02/2006	3.65	Xuất sắc
145.	QH-2024-I/CQ-I-IT8	24020116	Trần Thị Nguyên Hà	19/08/2006	3.64	Xuất sắc
146.	QH-2024-I/CQ-I-IT8	24020170	Phạm Dương Khanh	08/06/2006	3.61	Xuất sắc
147.	QH-2024-I/CQ-I-IT8	24020269	Nguyễn Duy Phong	12/04/2006	3.60	Xuất sắc
148.	QH-2024-I/CQ-I-IT9	24020036	Nguyễn Xuân Bắc	01/10/2006	3.79	Xuất sắc
149.	QH-2024-I/CQ-I-IT9	24020027	Trần Minh Anh	07/11/2006	3.72	Xuất sắc
150.	QH-2024-I/CQ-I-IT9	24020216	Phạm Ngọc Mai	07/02/2006	3.69	Xuất sắc
151.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024523	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	15/09/2004	4.00	Xuất sắc
152.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024506	Lê Xuân Bách	10/01/2004	3.96	Xuất sắc
153.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024505	Nguyễn Hà Linh	05/09/2004	3.95	Xuất sắc
154.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024529	Phan Tiến Đạt	01/06/2004	3.95	Xuất sắc
155.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024546	Lê Tuấn Kiệt	27/07/2004	3.94	Xuất sắc
156.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024518	Nguyễn Tuấn Đạt	25/05/2004	3.93	Xuất sắc
157.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024503	Phùng Khôi Nguyên	27/04/2004	3.92	Xuất sắc
158.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024545	Hoàng Bảo An	19/01/2004	3.92	Xuất sắc
159.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024553	Nguyễn Trung Nguyên	11/07/2003	3.91	Xuất sắc
160.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024500	Lê Minh Tâm	16/06/2004	3.90	Xuất sắc
161.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024549	Nguyễn Thị Hương	25/08/2004	3.89	Xuất sắc
162.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024521	Lưu Quang Khải	19/11/2004	3.88	Xuất sắc
163.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024562	Phạm Thế Duyệt	09/12/2004	3.88	Xuất sắc
164.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024547	Nguyễn Quang Minh	22/04/2004	3.87	Xuất sắc
165.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024517	Hoàng Thu Hiếu	09/03/2004	3.86	Xuất sắc
166.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024532	Nguyễn Đăng Hải	12/07/2004	3.85	Xuất sắc
167.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024561	Phạm Văn Đức	06/04/2004	3.83	Xuất sắc
168.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024519	Nguyễn Tuấn Hưng	13/12/2004	3.81	Xuất sắc
169.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024540	Nguyễn Đức Minh	18/06/2004	3.81	Xuất sắc
170.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024528	Nguyễn Đức Huy	21/07/2004	3.77	Xuất sắc
171.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024544	Lê Đắc Thịnh	06/05/2004	3.77	Xuất sắc
172.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024516	Nguyễn Thị Thanh Lam	25/02/2004	3.76	Xuất sắc
173.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024556	Hoàng Bảo Long	09/08/2004	3.75	Xuất sắc
174.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024536	Nguyễn Anh Đức	03/01/2004	3.74	Xuất sắc
175.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024501	Nguyễn Khắc An	15/12/2003	3.72	Xuất sắc
176.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024508	Trần Vỹ Anh	03/02/2004	3.71	Xuất sắc
177.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024512	Nguyễn Duy Anh	08/01/2004	3.68	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
178.	QH-2022-I/CQ-I-IS	22024527	Nguyễn Tiến Trung	29/10/2004	3.62	Xuất sắc
179.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020544	Nguyễn Xuân Trường Khải	03/02/2005	3.80	Xuất sắc
180.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020566	Lê Hoàng San	02/12/2005	3.79	Xuất sắc
181.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020524	Nguyễn Hữu Hải Đăng	09/11/2005	3.77	Xuất sắc
182.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020532	Nguyễn Thu Hà	29/12/2005	3.74	Xuất sắc
183.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020542	Phạm Việt Hưng	07/11/2005	3.71	Xuất sắc
184.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020541	Phạm Ngọc Huyền	22/12/2005	3.69	Xuất sắc
185.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020568	Ngô Thị Tâm	19/01/2005	3.69	Xuất sắc
186.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020570	Nguyễn Tự Anh Tuấn	31/03/2005	3.69	Xuất sắc
187.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020513	Nguyễn Hoàng Hà Anh	23/01/2005	3.67	Xuất sắc
188.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020520	Nguyễn Mạnh Dũng	05/07/2005	3.66	Xuất sắc
189.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020535	Phạm Huy Hiếu	16/01/2005	3.62	Xuất sắc
190.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020509	Nguyễn Trọng An	02/08/2005	3.61	Xuất sắc
191.	QH-2023-I/CQ-I-IS	23020562	Trần Phương Phương	17/03/2005	3.60	Xuất sắc
192.	QH-2024-I/CQ-I-IS1	24022666	Vũ Lê Huy	08/06/2006	3.77	Xuất sắc
193.	QH-2024-I/CQ-I-IS3	24022664	Nguyễn Văn Huy	23/08/2006	3.79	Xuất sắc
194.	QH-2024-I/CQ-I-IS4	24022633	Nguyễn Lê Dũng	27/08/2006	3.66	Xuất sắc
195.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028009	Tạ Xuân Duy	21/03/2004	4.00	Xuất sắc
196.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028140	Hoàng Anh Minh	29/11/2004	3.94	Xuất sắc
197.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028163	Nguyễn Bá Thịnh	29/01/2004	3.94	Xuất sắc
198.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028076	Nguyễn Hữu Dũng	08/04/2004	3.91	Xuất sắc
199.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028104	Chu Huy Quang	14/11/2004	3.89	Xuất sắc
200.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028318	Lê Sĩ Toàn	01/01/2004	3.88	Xuất sắc
201.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028137	Lương Anh Tuấn	05/01/2004	3.86	Xuất sắc
202.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028053	Tạ Việt Anh	16/11/2004	3.84	Xuất sắc
203.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028184	Nguyễn Hữu Đức	01/01/2004	3.84	Xuất sắc
204.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028252	Nguyễn Thanh Trà	07/01/2004	3.83	Xuất sắc
205.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028049	Trần Ngọc Huy	20/01/2004	3.81	Xuất sắc
206.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028164	Lâm Nguyễn Duy Phong	06/07/2004	3.80	Xuất sắc
207.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028119	Nguyễn Thái Huy	21/01/2004	3.79	Xuất sắc
208.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028226	Nguyễn Đàm Kiên	30/04/2004	3.78	Xuất sắc
209.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028013	Lê Hoàng Lan	08/01/2004	3.76	Xuất sắc
210.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028025	Hà Đức Hùng	04/05/2004	3.69	Xuất sắc
211.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028091	Phạm Ngọc Thạch Hà	10/05/2004	3.69	Xuất sắc
212.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028126	Nguyễn Huy Tú	07/02/2004	3.63	Xuất sắc
213.	QH-2022-I/CQ-I-CS1	22028174	Nguyễn Tiến Trung	03/05/2004	3.63	Xuất sắc
214.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028042	Ngô Lê Hoàng	11/08/2004	3.97	Xuất sắc
215.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028162	Lê Thị Hải Anh	29/11/2004	3.97	Xuất sắc
216.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028129	Tăng Vĩnh Hà	10/04/2005	3.95	Xuất sắc
217.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028196	Nguyễn Đức Khánh	18/12/2004	3.94	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
218.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028295	Lại Hoàng Hiệp	18/01/2004	3.92	Xuất sắc
219.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028228	Trần Duy Tuấn Anh	11/11/2004	3.84	Xuất sắc
220.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028092	Ngô Tùng Lâm	09/09/2004	3.82	Xuất sắc
221.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028151	Nguyễn Thị Lan Hương	03/01/2004	3.82	Xuất sắc
222.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028142	Nguyễn Ngọc Hưng	04/08/2004	3.81	Xuất sắc
223.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028160	Nguyễn Sỹ Tân	07/07/2004	3.81	Xuất sắc
224.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028022	Hoàng Đăng Khải	08/09/2004	3.78	Xuất sắc
225.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028074	Nguyễn Hoàng Anh	11/09/2004	3.78	Xuất sắc
226.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028259	Hoàng Đức Dương	25/12/2004	3.78	Xuất sắc
227.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028093	Chu Quang Cần	23/01/2004	3.76	Xuất sắc
228.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028298	Nguyễn Đức Phát	13/04/2004	3.76	Xuất sắc
229.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028168	Trần Minh Tuấn	17/09/2004	3.75	Xuất sắc
230.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028172	Lê Xuân Hùng	18/12/2004	3.73	Xuất sắc
231.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028071	Bùi Đức Anh	21/09/2004	3.67	Xuất sắc
232.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028254	Nguyễn Thị Thu Trang	07/12/2004	3.66	Xuất sắc
233.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028124	Vũ Việt Hùng	08/10/2004	3.64	Xuất sắc
234.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028125	Nguyễn Minh Dũng	13/03/2004	3.64	Xuất sắc
235.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028202	Lương Thị Linh	27/02/2004	3.64	Xuất sắc
236.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028040	Lê Văn Lương	19/01/2004	3.63	Xuất sắc
237.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028046	Hoàng Kim Chi	29/08/2004	3.63	Xuất sắc
238.	QH-2022-I/CQ-I-CS2	22028183	Trần Huy Hoàng	21/07/2004	3.62	Xuất sắc
239.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028155	Nguyễn Hữu Thế	18/11/2004	3.96	Xuất sắc
240.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028274	Phan Công Dương	08/09/2004	3.92	Xuất sắc
241.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028114	Nguyễn Thị Thanh Nhân	19/11/2004	3.91	Xuất sắc
242.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028116	Vũ Thị Minh Thư	16/06/2004	3.91	Xuất sắc
243.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028229	Nguyễn Quang Dũng	20/11/2004	3.89	Xuất sắc
244.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028291	Cao Xuân Hùng	22/01/2004	3.87	Xuất sắc
245.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028239	Phạm Công Minh	29/11/2004	3.86	Xuất sắc
246.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028024	Trương Minh Phước	03/05/2004	3.85	Xuất sắc
247.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028141	Trần Thị Hoa Mai	15/09/2004	3.85	Xuất sắc
248.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028166	Đinh Ngọc Đức	13/11/2004	3.85	Xuất sắc
249.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028280	Ngô Duy Hiếu	18/04/2004	3.85	Xuất sắc
250.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028193	Bùi Thế Công	23/03/2004	3.84	Xuất sắc
251.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028078	Nguyễn Ngọc Linh	22/02/2004	3.83	Xuất sắc
252.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028086	Đinh Hồng Phúc	07/09/2004	3.82	Xuất sắc
253.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028322	Lê Thị Minh Tâm	02/06/2004	3.79	Xuất sắc
254.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028075	Nguyễn Chí Trung	31/01/2004	3.78	Xuất sắc
255.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028130	Nguyễn Hoàng Quân	25/03/2004	3.78	Xuất sắc
256.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028132	Hoàng Linh Chi	01/03/2004	3.77	Xuất sắc
257.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028145	Bùi Thị Ngọc Ánh	05/06/2004	3.77	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
258.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028057	Lâm Hoàng Hải	12/06/2004	3.76	Xuất sắc
259.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028131	Lê Xuân An	18/10/2004	3.75	Xuất sắc
260.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028190	Lê Minh Quý	23/02/2004	3.75	Xuất sắc
261.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028240	Đỗ Tiến Đạt	16/02/2004	3.74	Xuất sắc
262.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028080	Vương Thị Thu Trang	28/10/2004	3.73	Xuất sắc
263.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028084	Nguyễn Hoàng Giang	03/08/2004	3.70	Xuất sắc
264.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028087	Nguyễn Trần Công Hoàng	27/01/2004	3.68	Xuất sắc
265.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028185	Phạm Trung Kiên	13/09/2004	3.68	Xuất sắc
266.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028041	Lê Văn Đức	04/12/2004	3.66	Xuất sắc
267.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028201	Trương Thị Xuân Sang	22/01/2004	3.66	Xuất sắc
268.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028103	Lê Quang Hưng	17/07/2004	3.65	Xuất sắc
269.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028256	Tô Phan Tú	20/09/2004	3.65	Xuất sắc
270.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028268	Ngô Hải Anh	05/03/2004	3.65	Xuất sắc
271.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028234	Bùi Quang Tùng	17/03/2004	3.64	Xuất sắc
272.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028282	Nguyễn Thu Hà	04/09/2004	3.64	Xuất sắc
273.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028290	Nguyễn Minh Quân	18/12/2004	3.64	Xuất sắc
274.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028292	Đào Thị Thu Hường	19/06/2004	3.64	Xuất sắc
275.	QH-2022-I/CQ-I-CS3	22028237	Phạm Hữu Huy	07/01/2004	3.61	Xuất sắc
276.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028113	Nguyễn Thành Đạo	10/09/2004	3.97	Xuất sắc
277.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028332	Nguyễn Phương Anh	30/11/2004	3.97	Xuất sắc
278.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028297	Trần Thu Thủy	12/01/2004	3.93	Xuất sắc
279.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028007	Nguyễn Hoàng Dương	19/01/2004	3.89	Xuất sắc
280.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028016	Bùi Hồng Quân	17/03/2004	3.89	Xuất sắc
281.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028077	Nguyễn Quang Huy	11/08/2004	3.89	Xuất sắc
282.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028245	Trần Văn Sơn	03/08/2004	3.88	Xuất sắc
283.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028063	Phùng Đức Anh	25/11/2004	3.87	Xuất sắc
284.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028165	Lê Đức Minh Trí	01/05/2004	3.85	Xuất sắc
285.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028059	Hoàng Minh Phúc	11/08/2004	3.84	Xuất sắc
286.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028065	Cao Chí Kiên	30/07/2004	3.82	Xuất sắc
287.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028205	Phạm Tất Thành	22/10/2004	3.82	Xuất sắc
288.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028182	Nguyễn Văn Thiện	18/06/2004	3.79	Xuất sắc
289.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028136	Nguyễn Đình Tuấn Anh	05/09/2004	3.78	Xuất sắc
290.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028286	Nguyễn Hữu Phương	26/01/2004	3.78	Xuất sắc
291.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028031	Quản Xuân Trường	18/02/2004	3.75	Xuất sắc
292.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028089	Lê Thế Phương Minh	11/09/2004	3.75	Xuất sắc
293.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028246	Nguyễn Mạnh Hùng	12/09/2004	3.74	Xuất sắc
294.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028189	Lê Thành Đạt	03/01/2004	3.73	Xuất sắc
295.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028122	Nguyễn Viết Hoàng	11/10/2004	3.71	Xuất sắc
296.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028235	Vũ Tùng Lâm	05/02/2004	3.71	Xuất sắc
297.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028121	Đồng Quang Duy Hưng	17/11/2004	3.70	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
298.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028081	Trần Tuấn Phong	13/08/2004	3.68	Xuất sắc
299.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028249	Nguyễn Văn Nhất	04/03/2004	3.68	Xuất sắc
300.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028251	Nguyễn Thành Long	22/07/2004	3.68	Xuất sắc
301.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028150	Lê Bá Hoàng	19/05/2004	3.62	Xuất sắc
302.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028178	Nguyễn Đức Hiền	07/01/2004	3.62	Xuất sắc
303.	QH-2022-I/CQ-I-CS4	22028139	Hà Văn Đức	20/05/2004	3.60	Xuất sắc
304.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021519	Lê Văn Đạt	03/12/2005	3.87	Xuất sắc
305.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021579	Tô Quang Huy	27/10/2005	3.84	Xuất sắc
306.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021663	Nguyễn Tiến Phúc	03/10/2005	3.82	Xuất sắc
307.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021463	Lê Đức Anh	27/06/2005	3.81	Xuất sắc
308.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021475	Dương Gia Bảo	11/06/2005	3.81	Xuất sắc
309.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021715	Nguyễn Thanh Tùng	22/02/2005	3.81	Xuất sắc
310.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021507	Vũ Đức Duy	11/05/2005	3.80	Xuất sắc
311.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021691	Ngô Thế Tân	10/04/2005	3.78	Xuất sắc
312.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021603	Trần Lê Minh Khôi	01/07/2005	3.72	Xuất sắc
313.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021551	Nguyễn Quang Hiếu	10/03/2005	3.66	Xuất sắc
314.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021647	Hoàng Thị Thanh Nga	09/01/2005	3.65	Xuất sắc
315.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021711	Vũ Quốc Tuấn	04/01/2005	3.63	Xuất sắc
316.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23020402	Đàm Văn Nam	11/05/2005	3.62	Xuất sắc
317.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021667	Bùi Thu Phương	13/03/2005	3.61	Xuất sắc
318.	QH-2023-I/CQ-I-CS1	23021483	Vũ Huy Công	07/11/2005	3.60	Xuất sắc
319.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021684	Nguyễn Anh Sơn	06/08/2005	3.84	Xuất sắc
320.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021500	Vũ Đăng Dũng	21/01/2005	3.81	Xuất sắc
321.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021628	Nguyễn Đăng Nhật Minh	19/01/2005	3.79	Xuất sắc
322.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021696	Phạm Anh Tiến	13/08/2005	3.72	Xuất sắc
323.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021568	Nguyễn Thế Hùng	20/06/2005	3.63	Xuất sắc
324.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021664	Nguyễn Văn Phúc	18/09/2005	3.63	Xuất sắc
325.	QH-2023-I/CQ-I-CS2	23021620	Thái Khắc Mạnh	07/04/2005	3.62	Xuất sắc
326.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021461	Đặng Châu Anh	21/02/2005	3.89	Xuất sắc
327.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021513	Phạm Ngọc Hải Dương	20/03/2005	3.82	Xuất sắc
328.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021501	Lê Anh Duy	02/06/2005	3.77	Xuất sắc
329.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021597	Phạm Hoàng An Khánh	23/06/2005	3.76	Xuất sắc
330.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021557	Bùi Minh Hoàng	03/03/2005	3.70	Xuất sắc
331.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021533	Nguyễn Kim Trung Đức	08/05/2005	3.69	Xuất sắc
332.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021749	Trần Văn Vinh	15/06/2005	3.68	Xuất sắc
333.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021613	Đào Hồng Lĩnh	30/09/2005	3.66	Xuất sắc
334.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021709	Phạm Anh Tuấn	08/09/2005	3.65	Xuất sắc
335.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021621	Lê Quang Miên	01/07/2005	3.64	Xuất sắc
336.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021497	Nguyễn Quang Dũng	09/12/2005	3.63	Xuất sắc
337.	QH-2023-I/CQ-I-CS3	23021609	Nguyễn Phương Linh	12/09/2005	3.62	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
338.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021602	Lê Nho Khoa	23/12/2005	3.83	Xuất sắc
339.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021482	Nguyễn Đức Công	02/08/2005	3.82	Xuất sắc
340.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021462	Khổng Quốc Anh	11/11/2005	3.80	Xuất sắc
341.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021734	Nguyễn Thị Thương	27/02/2005	3.80	Xuất sắc
342.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021746	Mai Đức Văn	26/06/2005	3.76	Xuất sắc
343.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021610	Nguyễn Thùy Linh	26/01/2005	3.74	Xuất sắc
344.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021470	Trần Hoàng Mai Anh	12/11/2005	3.73	Xuất sắc
345.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021634	Phạm Nhật Minh	05/08/2005	3.72	Xuất sắc
346.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021674	Thạch Minh Quân	11/09/2005	3.68	Xuất sắc
347.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021690	Đào Ngọc Tân	19/08/2005	3.67	Xuất sắc
348.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021646	Trần Minh Nam	28/04/2004	3.65	Xuất sắc
349.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021738	Nguyễn Thời Trí	09/09/2005	3.62	Xuất sắc
350.	QH-2023-I/CQ-I-CS4	23021530	Đỗ Trung Đức	19/08/2005	3.61	Xuất sắc
351.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021557	Lê Đức Lưu	19/07/2006	3.79	Xuất sắc
352.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021477	Nguyễn Trần Hoàng Hiếu	07/09/2006	3.73	Xuất sắc
353.	QH-2024-I/CQ-I-CS1	24021493	Võ Huy Hoàng	03/03/2006	3.71	Xuất sắc
354.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021462	Đinh Thị Hậu	05/01/2006	3.96	Xuất sắc
355.	QH-2024-I/CQ-I-CS2	24021654	Đinh Quang Tuấn	20/05/2006	3.89	Xuất sắc
356.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021439	Lương Minh Dương	31/10/2006	3.93	Xuất sắc
357.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021375	Tô Đức Anh	22/07/2006	3.84	Xuất sắc
358.	QH-2024-I/CQ-I-CS3	24021639	Khúc Minh Tiến	18/09/2006	3.80	Xuất sắc
359.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021520	Phùng Nhật Huy	19/04/2006	3.86	Xuất sắc
360.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021400	Nguyễn Trọng Đại	21/12/2006	3.81	Xuất sắc
361.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021464	Lê Minh Hiền	13/04/2006	3.80	Xuất sắc
362.	QH-2024-I/CQ-I-CS4	24021496	Nguyễn Minh Hùng	03/02/2006	3.65	Xuất sắc
363.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021545	Lưu Tùng Lâm	03/11/2006	3.79	Xuất sắc
364.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021625	Trần Quang Thanh	22/09/2006	3.76	Xuất sắc
365.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021465	Phạm Gia Hiền	27/10/2006	3.72	Xuất sắc
366.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021441	Nguyễn Thành Dương	16/12/2006	3.69	Xuất sắc
367.	QH-2024-I/CQ-I-CS5	24021561	Trần Đức Mạnh	07/07/2006	3.66	Xuất sắc
368.	QH-2024-I/CQ-I-CS6	24021666	Nguyễn Xuân Tùng	17/03/2006	3.95	Xuất sắc
369.	QH-2024-I/CQ-I-CS6	24021602	Đỗ Hồng Quân	07/05/2006	3.87	Xuất sắc
370.	QH-2024-I/CQ-I-CS6	24021410	Đỗ Văn Đức	27/05/2006	3.86	Xuất sắc
371.	QH-2024-I/CQ-I-CS6	24021394	Nguyễn Văn Chiến	03/04/2006	3.84	Xuất sắc
372.	QH-2024-I/CQ-I-CS6	24021402	Nguyễn Công Danh	22/10/2006	3.84	Xuất sắc
373.	QH-2024-I/CQ-I-CS6	24021386	Nguyễn Văn Bảo	22/03/2006	3.77	Xuất sắc
374.	QH-2024-I/CQ-I-CS6	24021626	Lê Tuấn Thành	30/09/2006	3.71	Xuất sắc
375.	QH-2024-I/CQ-I-CS6	24021650	Nguyễn Duy Trường	01/07/2006	3.70	Xuất sắc
376.	QH-2024-I/CQ-I-CS6	24021610	Trần Đức Quang	26/10/2006	3.61	Xuất sắc
377.	QH-2024-I/CQ-I-CS7	24021643	Trương Duy Toàn	19/03/2006	3.75	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
378.	QH-2024-I/CQ-I-CS7	24021523	Nguyễn Thị Thu Huyền	04/12/2006	3.67	Xuất sắc
379.	QH-2024-I/CQ-I-CS8	24021676	Đặng Thành Vinh	18/07/2006	3.85	Xuất sắc
380.	QH-2024-I/CQ-I-CS8	24021524	Nguyễn Mạnh Kha	18/08/2006	3.75	Xuất sắc
381.	QH-2021-I/CQ-I-CN	21021498	Trịnh Xuân Hoàng	14/05/2003	3.94	Xuất sắc
382.	QH-2021-I/CQ-I-CN	21020469	Nguyễn Đức Lộc	05/08/2003	3.92	Xuất sắc
383.	QH-2021-I/CQ-I-CN	21021461	Nguyễn Văn Doanh	20/04/2003	3.82	Xuất sắc
384.	QH-2021-I/CQ-I-CN	21020627	Nguyễn Trung Hiếu	28/02/2003	3.80	Xuất sắc
385.	QH-2021-I/CQ-I-CN	21021454	Ngô Quý Bảo	25/04/2003	3.80	Xuất sắc
386.	QH-2021-I/CQ-I-CN	21021472	Nguyễn Văn Dương	30/10/2003	3.78	Xuất sắc
387.	QH-2021-I/CQ-I-CN	21020471	Trần Quang Minh	22/12/2003	3.74	Xuất sắc
388.	QH-2021-I/CQ-I-CN	21021505	Nguyễn Việt Hùng	20/09/2003	3.74	Xuất sắc
389.	QH-2021-I/CQ-I-CN	21020159	Phan Quốc An	08/09/2003	3.72	Xuất sắc
390.	QH-2021-I/CQ-I-CN	21020236	Lê Danh Sơn	31/08/2003	3.65	Xuất sắc
391.	QH-2021-I/CQ-I-CN	21020201	Trần Phương Hoa	28/12/2003	3.63	Xuất sắc
392.	QH-2021-I/CQ-I-CN	21020225	Đinh Văn Khôi Nguyên	15/12/2003	3.60	Xuất sắc
393.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025500	Bùi Tuấn Minh	28/05/2004	3.83	Xuất sắc
394.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025501	Đỗ Trí Dũng	08/02/2004	3.82	Xuất sắc
395.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025503	Trương Quang Minh	02/04/2004	3.74	Xuất sắc
396.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025515	Vũ Tuấn Hùng	13/05/2004	3.73	Xuất sắc
397.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025510	Nguyễn Thị Ngọc Mai	24/11/2004	3.69	Xuất sắc
398.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025523	Nguyễn Tuấn Khoa	12/01/2004	3.69	Xuất sắc
399.	QH-2022-I/CQ-I-CN	22025506	Đinh Nhật Minh	05/04/2004	3.63	Xuất sắc
400.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020623	Nguyễn Phước Ngưỡng Long	18/10/2005	3.93	Xuất sắc
401.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020591	Hoàng Khánh Chi	14/01/2005	3.81	Xuất sắc
402.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020646	Bùi Minh Thắng	12/01/2005	3.76	Xuất sắc
403.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020590	Vũ Mạnh Cường	09/10/2005	3.75	Xuất sắc
404.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020616	Nguyễn Văn Khoa	31/01/2005	3.73	Xuất sắc
405.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020593	Hoàng Quốc Dương	19/01/2005	3.70	Xuất sắc
406.	QH-2023-I/CQ-I-CN	23020601	Nguyễn Tuấn Đức	19/06/2005	3.70	Xuất sắc
407.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022788	Phạm Minh Hải	06/04/2006	3.72	Xuất sắc
408.	QH-2024-I/CQ-I-CN2	24022844	Dương Minh Vũ	13/09/2006	3.66	Xuất sắc
Khoa Điện tử viễn thông						
409.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029001	Nguyễn Quang Thái	25/09/2004	3.86	Xuất sắc
410.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029057	Nguyễn Việt Anh	28/12/2004	3.84	Xuất sắc
411.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029000	Nguyễn Chí Nguyên	24/11/2004	3.64	Xuất sắc
412.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029064	Tạ Thị Huyền Trang	08/07/2004	3.64	Xuất sắc
413.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029054	Ngô Anh Sơn	12/05/2004	3.63	Xuất sắc
414.	QH-2022-I/CQ-E-EC	22029073	Hứa Huyền Thu	25/03/2004	3.60	Xuất sắc
415.	QH-2023-I/CQ-E-EC1	23021842	Nguyễn Đắc Kiên	28/07/2005	3.84	Xuất sắc
416.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021909	Nguyễn Đức Anh Tuấn	09/10/2005	3.81	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
417.	QH-2023-I/CQ-E-EC2	23021935	Phạm Tuấn Vũ	07/07/2005	3.67	Xuất sắc
418.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021873	Nguyễn Trọng Long	25/06/2006	3.89	Xuất sắc
419.	QH-2024-I/CQ-E-EC1	24021865	Nguyễn Hữu Hoàng Linh	08/01/2006	3.82	Xuất sắc
420.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021922	Phạm Xuân Phong	11/07/2006	3.73	Xuất sắc
421.	QH-2024-I/CQ-E-EC2	24021866	Nguyễn Nhật Linh	29/10/2006	3.63	Xuất sắc
422.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021859	Hoàng Khánh Lâm	13/10/2006	3.70	Xuất sắc
423.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021931	Nguyễn Thị Mai Phương	20/06/2006	3.69	Xuất sắc
424.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021787	Đỗ Thuý Hiền	27/01/2006	3.67	Xuất sắc
425.	QH-2024-I/CQ-E-EC3	24021835	Lê Văn Khánh	11/08/2006	3.60	Xuất sắc
426.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021724	Nguyễn Tiên Đạt	14/05/2006	3.77	Xuất sắc
427.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021876	Trần Cẩm Ly	03/11/2006	3.72	Xuất sắc
428.	QH-2024-I/CQ-E-EC4	24021908	Trần Đại Nghĩa	12/10/2006	3.64	Xuất sắc
429.	QH-2024-I/CQ-E-EC5	24021861	Dương Quang Lịch	11/11/2006	3.64	Xuất sắc
430.	QH-2024-I/CQ-E-EC6	24021990	Hoàng Đức Trung	27/02/2006	3.76	Xuất sắc
431.	QH-2024-I/CQ-E-EC7	24021871	Ngô Gia Long	21/04/2006	3.63	Xuất sắc
432.	QH-2024-I/CQ-E-EC8	24021712	Lê Văn Đại	22/12/2006	3.78	Xuất sắc
433.	QH-2024-I/CQ-E-EC8	24021928	Nguyễn Huy Phúc	14/02/2006	3.67	Xuất sắc
434.	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020450	Nguyễn Công Minh	01/09/2003	3.90	Xuất sắc
435.	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020452	Trần Hồng Quân	18/02/2003	3.85	Xuất sắc
436.	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020941	Bùi Phong Thu	14/09/2003	3.84	Xuất sắc
437.	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020946	Nguyễn Quốc Trung	05/03/2003	3.83	Xuất sắc
438.	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020939	Cung Văn Thắng	21/06/2003	3.79	Xuất sắc
439.	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020930	Đỗ Hoàng Nam	08/10/2003	3.69	Xuất sắc
440.	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020451	Trương Hải Nam	26/01/2003	3.68	Xuất sắc
441.	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020914	Lê Đình Huy	19/05/2003	3.65	Xuất sắc
442.	QH-2021-I/CQ-E-CE	21020432	Trương Vũ Hoàng Dương	17/09/2003	3.61	Xuất sắc
443.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022173	Nguyễn Trọng Hoàng	25/08/2004	3.86	Xuất sắc
444.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022168	Nguyễn Tuấn Anh	23/01/2004	3.80	Xuất sắc
445.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022162	Nguyễn Văn Bình	17/11/2004	3.71	Xuất sắc
446.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022127	Lê Văn Tuệ	30/04/2004	3.70	Xuất sắc
447.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022146	Hoàng Ngọc Minh	20/08/2004	3.67	Xuất sắc
448.	QH-2022-I/CQ-E-CE1	22022217	Dương Minh Kiên	06/10/2004	3.61	Xuất sắc
449.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022118	Phạm Văn Duy	18/05/2004	3.85	Xuất sắc
450.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022183	Nguyễn Quốc Cường	03/01/2004	3.80	Xuất sắc
451.	QH-2022-I/CQ-E-CE2	22022160	Nguyễn Tuấn Phong	21/12/2004	3.66	Xuất sắc
452.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020849	Lê Thị Linh Nga	05/12/2005	3.86	Xuất sắc
453.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020879	Vũ Chí Anh Tuấn	12/06/2005	3.84	Xuất sắc
454.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020873	Vũ Văn Tiến	31/05/2005	3.82	Xuất sắc
455.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020889	Nguyễn Minh Thịnh	08/12/2005	3.77	Xuất sắc
456.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020835	Lê Thanh Long	20/10/2005	3.76	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
457.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020887	Nguyễn Thế Thiện	13/02/2005	3.68	Xuất sắc
458.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020827	Nguyễn Quang Bảo Khánh	01/06/2005	3.67	Xuất sắc
459.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020795	Bùi Đăng Dương	26/12/2005	3.65	Xuất sắc
460.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020821	Lê Công Kiên	01/02/2005	3.65	Xuất sắc
461.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020833	Phạm Thị Thùy Linh	06/08/2005	3.65	Xuất sắc
462.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020863	Đặng Bá Quân	20/10/2005	3.63	Xuất sắc
463.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020815	Nguyễn Việt Hoàng	09/10/2005	3.60	Xuất sắc
464.	QH-2023-I/CQ-E-CE1	23020877	Hoàng Nghĩa Tuấn	04/03/2005	3.60	Xuất sắc
465.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020854	Chu Hồng Phong	17/04/2005	3.77	Xuất sắc
466.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020800	Trịnh Đình Đạt	14/05/2005	3.68	Xuất sắc
467.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020878	Quách Thanh Tuấn	22/01/2005	3.68	Xuất sắc
468.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020804	Trương Hoàng Giang	03/03/2005	3.65	Xuất sắc
469.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020838	Nguyễn Văn Mạnh	17/08/2005	3.63	Xuất sắc
470.	QH-2023-I/CQ-E-CE2	23020876	Đoàn Mạnh Tuấn	21/12/2005	3.63	Xuất sắc
471.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020643	Đinh Văn Thái	12/12/2006	3.91	Xuất sắc
472.	QH-2024-I/CQ-E-CE1	24020619	Nguyễn Gia Quang	06/01/2006	3.66	Xuất sắc
473.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020404	Nguyễn Đức Bình	09/02/2006	3.65	Xuất sắc
474.	QH-2024-I/CQ-E-CE2	24020620	Nguyễn Hữu Quang	27/08/2006	3.60	Xuất sắc
475.	QH-2024-I/CQ-E-CE4	24020646	Hoàng Văn Thắng	02/09/2006	3.89	Xuất sắc
476.	QH-2024-I/CQ-E-CE6	24020384	Nguyễn Đức Anh	22/03/2006	3.72	Xuất sắc
477.	QH-2024-I/CQ-E-CE7	24020393	Phùng Thế Anh	22/10/2006	3.63	Xuất sắc
478.	QH-2024-I/CQ-E-CE8	24020562	Trần Đức Long	20/05/2006	3.69	Xuất sắc
479.	QH-2024-I/CQ-E-CE8	24020530	Hà Đức Huy	26/02/2006	3.68	Xuất sắc
480.	QH-2024-I/CQ-E-CE8	24020554	Kiều Nhật Linh	27/05/2006	3.63	Xuất sắc
481.	QH-2021-I/CQ-E-RE	21020891	Trần Đàm Mạnh Cường	02/11/2003	3.72	Xuất sắc
482.	QH-2021-I/CQ-E-RE	21020135	Thân Ngọc Dũng	13/05/2003	3.69	Xuất sắc
483.	QH-2021-I/CQ-E-RE	21020559	Nguyễn Gia Bảo	03/11/2003	3.60	Xuất sắc
Khoa Cơ học kỹ thuật & Tự động hóa						
484.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026165	Phạm Trung Kiên	02/02/2004	3.78	Xuất sắc
485.	QH-2022-I/CQ-M-MT	22026162	Trần Quang Minh	17/01/2004	3.62	Xuất sắc
486.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021079	Nguyễn Hồng Đạt	30/10/2003	3.90	Xuất sắc
487.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021104	Lê Anh Lợi	18/09/2003	3.90	Xuất sắc
488.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021083	Nguyễn Trung Đức	07/12/2003	3.89	Xuất sắc
489.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021118	Đậu Thái Sơn	18/12/2003	3.87	Xuất sắc
490.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021099	Nguyễn Xuân Kỳ	03/01/2003	3.86	Xuất sắc
491.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021100	Ngô Tùng Lâm	16/04/2003	3.84	Xuất sắc
492.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021135	Trần Đình Tuấn	20/03/2003	3.84	Xuất sắc
493.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021077	Lê Tuấn Dũng	08/05/2003	3.83	Xuất sắc
494.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021142	Vũ Trí Vinh	25/08/2003	3.80	Xuất sắc
495.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021069	Lê Văn Anh	22/07/2003	3.79	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
496.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021113	Hoàng Minh Đăng Quang	29/09/2003	3.77	Xuất sắc
497.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021102	Quách Tiến Lâm	14/11/2002	3.75	Xuất sắc
498.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021107	Trần Hữu Nam	01/07/2003	3.73	Xuất sắc
499.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021125	Nguyễn Quang Thắng	23/08/2002	3.72	Xuất sắc
500.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021105	Nguyễn Văn Mạnh	12/09/2003	3.70	Xuất sắc
501.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021122	Đỗ Tiến Thành	23/06/2003	3.69	Xuất sắc
502.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021124	Ngô Đình Thành	14/11/2003	3.67	Xuất sắc
503.	QH-2021-I/CQ-M-EM	21021089	Vũ Trung Hiếu	06/07/2003	3.64	Xuất sắc
504.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024131	Đỗ Đức Đô	24/10/2004	4.00	Xuất sắc
505.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024134	Bùi Quốc Huy	27/09/2004	3.81	Xuất sắc
506.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024138	Phạm Việt Anh	27/11/2004	3.81	Xuất sắc
507.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024133	Nguyễn Minh Hiếu	26/03/2004	3.78	Xuất sắc
508.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024116	Phạm Văn Quân	27/03/2004	3.73	Xuất sắc
509.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024168	Tạ Hữu Huy	27/11/2004	3.69	Xuất sắc
510.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024117	Dương Văn Chương	05/06/2004	3.67	Xuất sắc
511.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024184	Nguyễn Văn Nguyên	25/06/2004	3.64	Xuất sắc
512.	QH-2022-I/CQ-M-EM	22024176	Trần Xuân Bắc	02/08/2004	3.60	Xuất sắc
513.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021040	Vũ Huy Tiến	16/10/2005	3.79	Xuất sắc
514.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021007	Hà Minh Đức	16/02/2005	3.71	Xuất sắc
515.	QH-2023-I/CQ-M-EM	23021004	Phạm Khánh Đạt	27/02/2005	3.61	Xuất sắc
516.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020483	Nguyễn Tiến Dũng	08/02/2003	3.83	Xuất sắc
517.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020484	Nguyễn Tuấn Dũng	24/07/2003	3.83	Xuất sắc
518.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020482	Kiều Đức Dũng	21/04/2003	3.80	Xuất sắc
519.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020497	Nguyễn Thị Thu Phương	15/03/2003	3.80	Xuất sắc
520.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020869	Lạc Thị Thùy Ngân	25/01/2003	3.80	Xuất sắc
521.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020863	Hoàng Khánh Dương	10/03/2003	3.78	Xuất sắc
522.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020877	Nguyễn Trọng Thịnh	02/11/2003	3.78	Xuất sắc
523.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020481	Nguyễn Công Bình	19/05/2003	3.77	Xuất sắc
524.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020479	Nguyễn Việt Anh	18/02/2003	3.76	Xuất sắc
525.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020502	Trần Đức Thịnh	08/04/2003	3.74	Xuất sắc
526.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020496	Phạm Như Nguyên	26/01/2003	3.73	Xuất sắc
527.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020494	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	04/12/2003	3.70	Xuất sắc
528.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020493	Nguyễn Phương Nam	03/04/2003	3.66	Xuất sắc
529.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020533	Nguyễn Lâm Thái	28/09/2003	3.63	Xuất sắc
530.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020486	Nguyễn Minh Đức	22/07/2003	3.62	Xuất sắc
531.	QH-2021-I/CQ-M-AT	21020882	Lê Văn Anh Tuấn	24/01/2003	3.61	Xuất sắc
532.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021511	Nguyễn Văn Quân	18/06/2004	3.95	Xuất sắc
533.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021551	Đào Phương Nam	14/10/2004	3.83	Xuất sắc
534.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021526	Ngô Quang Minh	22/10/2004	3.81	Xuất sắc
535.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021530	Nguyễn Văn Duy	23/07/2004	3.78	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
536.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021510	Nguyễn Thành Đạt	11/12/2004	3.77	Xuất sắc
537.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021549	Cao Văn Mạnh	19/04/2004	3.76	Xuất sắc
538.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021505	Dương Văn Nam	15/06/2004	3.73	Xuất sắc
539.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021546	Nguyễn Thái Bảo	14/08/2004	3.70	Xuất sắc
540.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021540	Dương Hoàng Hải	06/05/2004	3.68	Xuất sắc
541.	QH-2022-I/CQ-M-AT	22021550	Đào Đức Lương	29/09/2004	3.68	Xuất sắc
542.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020292	Hoàng Danh Minh	11/03/2005	3.87	Xuất sắc
543.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020251	Lê Văn Chiến	05/06/2005	3.86	Xuất sắc
544.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020298	Chữ Hiệp Nghĩa	16/08/2005	3.84	Xuất sắc
545.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020314	Vương Thanh Tùng	23/08/2005	3.83	Xuất sắc
546.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020287	Kiều Doãn Lượng	22/04/2005	3.81	Xuất sắc
547.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020300	Nguyễn Văn Phan	10/04/2005	3.78	Xuất sắc
548.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020286	Nguyễn Quang Linh	27/09/2005	3.75	Xuất sắc
549.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020252	Nguyễn Mạnh Dũng	18/10/2005	3.72	Xuất sắc
550.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020310	Nguyễn Mạnh Toàn	08/12/2005	3.69	Xuất sắc
551.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020317	Lương Bảo Trung	31/03/2005	3.68	Xuất sắc
552.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020315	Nguyễn Hữu Tuyển	06/06/2005	3.67	Xuất sắc
553.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020291	Hà Đức Minh	20/10/2005	3.63	Xuất sắc
554.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020254	Lê Đức Dương	11/06/2005	3.61	Xuất sắc
555.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020294	Nguyễn Hải Nam	02/10/2005	3.61	Xuất sắc
556.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020302	Nguyễn Văn Phúc	13/10/2005	3.61	Xuất sắc
557.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020303	Nguyễn Phùng Phước	24/11/2005	3.61	Xuất sắc
558.	QH-2023-I/CQ-M-AT	23020319	Nguyễn Gia Vĩnh	11/11/2005	3.61	Xuất sắc
559.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022091	Dương Văn Hải Đăng	24/04/2006	3.80	Xuất sắc
560.	QH-2024-I/CQ-M-AT1	24022199	Vũ Ngọc Quang	01/11/2006	3.65	Xuất sắc
561.	QH-2024-I/CQ-M-AT2	24022172	Đặng Tuấn Nam	01/07/2006	3.67	Xuất sắc
562.	QH-2024-I/CQ-M-AT4	24022182	Vũ Tá Duy Nghĩa	22/06/2006	3.86	Xuất sắc
563.	QH-2024-I/CQ-M-AT4	24022202	Nguyễn Thế Duy Tân	19/08/2006	3.62	Xuất sắc
Khoa Vật lý kỹ thuật & Công nghệ Nanô						
564.	QH-2021-I/CQ-P-EE	21020977	Trần Đông Đức	17/08/2003	3.88	Xuất sắc
565.	QH-2021-I/CQ-P-EE	21021039	Vũ Thị Thương Thảo	14/09/2003	3.78	Xuất sắc
566.	QH-2021-I/CQ-P-EE	21021059	Bùi Hoàng Văn	23/07/2003	3.78	Xuất sắc
567.	QH-2021-I/CQ-P-EE	21021020	Nguyễn Đình Quang	22/10/2003	3.72	Xuất sắc
568.	QH-2021-I/CQ-P-EE	21020989	Phan Đức Hùng	08/01/2003	3.70	Xuất sắc
569.	QH-2021-I/CQ-P-EE	21021063	Đặng Hữu Vinh	17/10/2003	3.69	Xuất sắc
570.	QH-2021-I/CQ-P-EE	21021023	Tô Anh Quân	05/10/2003	3.66	Xuất sắc
571.	QH-2021-I/CQ-P-EE	21021057	Nguyễn Hợp Bảo Tùng	03/03/2003	3.65	Xuất sắc
572.	QH-2021-I/CQ-P-EE	21020979	Ngô Việt Hà	18/03/2003	3.63	Xuất sắc
573.	QH-2021-I/CQ-P-EE	21021065	Trịnh Trọng Vinh	20/04/2003	3.62	Xuất sắc
574.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023500	Đoàn Minh Quân	16/07/2004	3.83	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
575.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023501	Trần Quang Vinh	19/12/2004	3.82	Xuất sắc
576.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023510	Trần Gia Bách	30/10/2004	3.64	Xuất sắc
577.	QH-2022-I/CQ-P-EE	22023502	Tạ Khắc Thăng	07/10/2004	3.63	Xuất sắc
578.	QH-2024-I/CQ-P-EE2	24022504	Lê Cao Chính	13/06/2006	3.88	Xuất sắc
579.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023111	Kiều Xuân Phong	24/01/2004	3.74	Xuất sắc
580.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023114	Lê Văn Phong	11/11/2003	3.71	Xuất sắc
581.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023140	Phạm Nguyễn Trọng Khiêm	09/10/2004	3.71	Xuất sắc
582.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023116	Lê Hoàng Phúc	17/06/2004	3.69	Xuất sắc
583.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023103	Tạ Việt Hùng	23/02/2004	3.66	Xuất sắc
584.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023170	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	27/03/2004	3.65	Xuất sắc
585.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023185	Dương Đình Vương	27/11/2003	3.65	Xuất sắc
586.	QH-2022-I/CQ-P-EP	22023168	Nguyễn Hải Đăng	17/12/2004	3.62	Xuất sắc
587.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020904	Thân Thị Ánh	31/05/2005	3.74	Xuất sắc
588.	QH-2023-I/CQ-P-EP	23020925	Phạm Trường Giang	18/06/2005	3.70	Xuất sắc
589.	QH-2024-I/CQ-P-EP1	24023106	Nguyễn Tiến Vũ Hiệp	15/06/2006	3.72	Xuất sắc
590.	QH-2024-I/CQ-P-EP3	24020740	Nguyễn Hoàng Hào	03/10/2006	3.82	Xuất sắc
Khoa Công nghệ Xây dựng - Giao thông						
591.	QH-2021-I/CQ-C-CE1	21020154	Nguyễn Ngọc Yến Trang	30/12/2003	3.97	Xuất sắc
592.	QH-2021-I/CQ-C-CE1	21021200	Nguyễn Thị Hương	13/05/2003	3.93	Xuất sắc
593.	QH-2021-I/CQ-C-CE1	21021238	Trần Xuân Thành	17/04/2003	3.78	Xuất sắc
594.	QH-2021-I/CQ-C-CE1	21021148	Nguyễn Tiến Anh	25/12/2002	3.67	Xuất sắc
595.	QH-2021-I/CQ-C-CE1	21021222	Phạm Hoàng Phi	07/11/2003	3.61	Xuất sắc
596.	QH-2021-I/CQ-C-CE2	21021227	Đỗ Minh Quân	22/02/2003	3.88	Xuất sắc
597.	QH-2021-I/CQ-C-CE2	21021159	Nguyễn Hữu Cường	16/10/2003	3.82	Xuất sắc
598.	QH-2021-I/CQ-C-CE2	21021149	Nguyễn Trung Tuấn Anh	06/08/2003	3.78	Xuất sắc
599.	QH-2021-I/CQ-C-CE2	21021165	Bùi Văn Đại	07/07/2003	3.62	Xuất sắc
600.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025214	Phạm Thị Yến	09/01/2004	3.83	Xuất sắc
601.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025173	Hoàng Văn Đạt	26/09/2003	3.79	Xuất sắc
602.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025182	Ngô Đăng Khoa	23/10/2004	3.77	Xuất sắc
603.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025104	Nguyễn Hữu Hiệp	20/10/1997	3.66	Xuất sắc
604.	QH-2022-I/CQ-C-CE1	22025167	Nguyễn Hữu Long	11/01/2004	3.64	Xuất sắc
605.	QH-2022-I/CQ-C-CE2	22025179	Nguyễn Văn Nguyên	28/09/2004	3.83	Xuất sắc
606.	QH-2023-I/CQ-C-CE1	23021071	Nguyễn Trung Công	24/11/2002	3.77	Xuất sắc
607.	QH-2023-I/CQ-C-CE3	23021112	Hà Chí Hiếu	06/03/2005	3.64	Xuất sắc
608.	QH-2024-I/CQ-C-CE2	24020963	Nguyễn Minh Hiếu	29/11/2006	3.66	Xuất sắc
609.	QH-2024-I/CQ-C-ID1	24022997	Nguyễn Huy Hoàng	28/01/2006	3.62	Xuất sắc
610.	QH-2024-I/CQ-C-ID2	24022950	Nguyễn Thị Thanh Bình	16/11/2006	3.63	Xuất sắc
Khoa Công nghệ Nông nghiệp						
611.	QH-2021-I/CQ-G-AT	21020811	Nguyễn Thị Duyên	26/09/2003	3.90	Xuất sắc
612.	QH-2021-I/CQ-G-AT	21020826	Bùi Thiên Hương	21/10/2003	3.68	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
613.	QH-2021-I/CQ-G-AT	21020837	Đàm Vũ Nam	16/11/2003	3.66	Xuất sắc
614.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020113	Đỗ Minh Thu	09/10/2004	3.84	Xuất sắc
615.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020132	Phạm Quang Vũ	25/08/2004	3.83	Xuất sắc
616.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020133	Nguyễn Văn Quyết	21/09/2004	3.77	Xuất sắc
617.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020122	Lê Thanh Tinh	09/08/2004	3.73	Xuất sắc
618.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020118	Đinh Thị Hồng Nhung	27/02/2004	3.65	Xuất sắc
619.	QH-2022-I/CQ-G-AT	22020104	Trần Ngọc Minh	21/11/2004	3.60	Xuất sắc
620.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020213	Phạm Thị Thu Phương	13/04/2005	3.79	Xuất sắc
621.	QH-2023-I/CQ-G-AT	23020236	Nguyễn Thị Băng Yên	01/04/2005	3.64	Xuất sắc
Viện Công nghệ Hàng không – Vũ trụ						
622.	QH-2021-I/CQ-S-AE	21021420	Nguyễn Trọng Khánh Huy	19/03/2003	3.91	Xuất sắc
623.	QH-2021-I/CQ-S-AE	21021419	Nguyễn Bá Phi Hùng	28/02/2003	3.88	Xuất sắc
624.	QH-2021-I/CQ-S-AE	21021409	Trần Đức Đạt	15/10/2003	3.86	Xuất sắc
625.	QH-2021-I/CQ-S-AE	21021446	Bùi Anh Tú	03/11/2003	3.85	Xuất sắc
626.	QH-2021-I/CQ-S-AE	21021435	Phùng Thắng Quyết	20/03/2003	3.80	Xuất sắc
627.	QH-2021-I/CQ-S-AE	21021449	Lê Anh Tuấn	04/05/2003	3.74	Xuất sắc
628.	QH-2021-I/CQ-S-AE	21021403	Lương Trí Dũng	04/10/2003	3.70	Xuất sắc
629.	QH-2021-I/CQ-S-AE	21021441	Lê Toàn Thắng	10/09/2003	3.68	Xuất sắc
630.	QH-2021-I/CQ-S-AE	21020725	Đỗ Quang Huy	22/09/2003	3.62	Xuất sắc
631.	QH-2021-I/CQ-S-AE	21021398	Đinh Quốc Anh	06/11/2003	3.62	Xuất sắc
632.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027163	Kiều Mai Anh	08/06/2004	3.78	Xuất sắc
633.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027147	Nguyễn Hà Thanh	09/05/2003	3.75	Xuất sắc
634.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027110	Khuất Việt Anh	08/12/2004	3.68	Xuất sắc
635.	QH-2022-I/CQ-S-AE	22027100	Nguyễn Thị Kim Chi	14/07/2004	3.67	Xuất sắc
636.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021412	Võ Ngọc Tuấn Kiệt	15/01/2005	3.84	Xuất sắc
637.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021410	Đỗ Tuấn Hưng	20/07/2005	3.77	Xuất sắc
638.	QH-2023-I/CQ-S-AE	23021418	Trần Bá Lực	04/02/2005	3.70	Xuất sắc
639.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021324	Nguyễn Minh Thành	20/10/2006	3.81	Xuất sắc
640.	QH-2024-I/CQ-S-AE1	24021243	Nguyễn Trọng Chuẩn	04/01/2006	3.61	Xuất sắc
641.	QH-2024-I/CQ-S-AE2	24021238	Trần Ngọc Bảo	21/10/2006	3.60	Xuất sắc
Viện Trí tuệ nhân tạo						
642.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022515	Vũ Trung Hiếu	02/01/2004	3.92	Xuất sắc
643.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022513	Trần Hùng Đức	19/03/2004	3.90	Xuất sắc
644.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022656	Nguyễn Phương Trang	26/05/2004	3.87	Xuất sắc
645.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022501	Vũ Văn Long	21/09/2004	3.85	Xuất sắc
646.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022573	Đỗ Xuân Cảnh	16/09/2004	3.84	Xuất sắc
647.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022598	Nguyễn Ngô Việt Trung	17/01/2004	3.84	Xuất sắc
648.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022638	Dương Thị Thu Thảo	04/04/2004	3.83	Xuất sắc
649.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022504	Nguyễn Đức Anh	25/08/2004	3.80	Xuất sắc
650.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022559	Bùi Duy Quảng	05/09/2004	3.79	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
651.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022609	Nguyễn Minh Hiếu	05/12/2004	3.74	Xuất sắc
652.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022626	Hồ Hà Ngọc Nhất	12/09/2004	3.72	Xuất sắc
653.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022519	Quản Xuân Sơn	18/02/2004	3.71	Xuất sắc
654.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022547	Nguyễn Phú Lộc	01/01/2004	3.71	Xuất sắc
655.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022633	Trần Kim Dũng	20/05/2004	3.70	Xuất sắc
656.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022509	Nguyễn Trường Huy	11/09/2004	3.69	Xuất sắc
657.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022611	Hoàng Bùi Tuấn Anh	28/07/2004	3.69	Xuất sắc
658.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022561	Đỗ Quang Dũng	03/02/2004	3.63	Xuất sắc
659.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022605	Nguyễn Duy Minh Lâm	02/08/2004	3.62	Xuất sắc
660.	QH-2022-I/CQ-A-AI1	22022658	Nguyễn Tiến Khôi	26/04/2004	3.61	Xuất sắc
661.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022500	Nguyễn Quý Đăng	25/01/2004	4.00	Xuất sắc
662.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022537	Đỗ Minh Nhật	09/04/2004	3.97	Xuất sắc
663.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022604	Phạm Thành Long	01/01/2004	3.97	Xuất sắc
664.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022549	Khổng Ngọc Anh	15/12/2004	3.86	Xuất sắc
665.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022617	Đỗ Thị Thùy Trang	19/10/2004	3.82	Xuất sắc
666.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022632	Nguyễn Viết Vũ	15/09/2004	3.77	Xuất sắc
667.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022607	Phạm Công Đức	20/07/1999	3.72	Xuất sắc
668.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022533	Nguyễn Đức Minh	31/03/2004	3.70	Xuất sắc
669.	QH-2022-I/CQ-A-AI2	22022619	Nguyễn Quang Thao	19/07/2004	3.68	Xuất sắc
670.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020407	Đặng Minh Nguyệt	09/01/2005	3.87	Xuất sắc
671.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020437	Tạ Nguyên Thành	16/04/2005	3.85	Xuất sắc
672.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020417	Nguyễn Minh Quân	14/06/2005	3.76	Xuất sắc
673.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020423	Hoàng Sơn	15/06/2005	3.75	Xuất sắc
674.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020441	Nguyễn Công Trình	27/05/2005	3.75	Xuất sắc
675.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020373	Phạm Quốc Hùng	28/12/2005	3.73	Xuất sắc
676.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020409	Đào Tự Phát	02/07/2005	3.73	Xuất sắc
677.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020429	Phạm Minh Tú	20/07/2005	3.73	Xuất sắc
678.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020397	Tạ Giang Thùy Loan	25/01/2005	3.71	Xuất sắc
679.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020443	Phan Quang Trường	11/11/2005	3.70	Xuất sắc
680.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020377	Nguyễn Gia Huy	09/06/2005	3.67	Xuất sắc
681.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020445	Nguyễn Công Vinh	27/01/2005	3.67	Xuất sắc
682.	QH-2023-I/CQ-A-AI1	23020379	Nguyễn Văn Huy	03/03/2005	3.66	Xuất sắc
683.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020390	Nguyễn Thị Ngọc Lan	14/11/2005	3.82	Xuất sắc
684.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020412	Nguyễn Bá Quang	12/07/2005	3.79	Xuất sắc
685.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020324	Chu Thị Phương Anh	09/04/2005	3.72	Xuất sắc
686.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020386	Trần Khắc Phúc Khánh	01/12/2005	3.67	Xuất sắc
687.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020434	Nguyễn Khánh Tùng	21/08/2005	3.66	Xuất sắc
688.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020428	Nguyễn Hoàng Tú	24/01/2005	3.65	Xuất sắc
689.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020350	Nguyễn Đăng Dương	28/06/2005	3.62	Xuất sắc
690.	QH-2023-I/CQ-A-AI2	23020326	Lâm Đức Anh	07/09/2005	3.60	Xuất sắc

TT	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm học tập	Xếp loại rèn luyện
691.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022377	Lê Thanh Lâm	13/03/2006	3.87	Xuất sắc
692.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022461	Phạm Văn Vương Thuận	15/10/2006	3.79	Xuất sắc
693.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022485	Trần Công Tuấn	23/02/2006	3.76	Xuất sắc
694.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022407	Nguyễn Tân Hoàng Minh	01/11/2006	3.68	Xuất sắc
695.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022395	Nguyễn Tiến Mạnh	07/03/2006	3.66	Xuất sắc
696.	QH-2024-I/CQ-A-AI1	24022341	Trương Huy Hoàng	19/07/2006	3.60	Xuất sắc
697.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022474	Nguyễn Quốc Trung	20/07/2006	3.83	Xuất sắc
698.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022252	Lê Hoàng Thảo Anh	07/05/2006	3.82	Xuất sắc
699.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022390	Hoa Văn Long	10/06/2006	3.70	Xuất sắc
700.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022420	Dương Trọng Nguyên	27/11/2006	3.66	Xuất sắc
701.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022462	Nguyễn Huyền Thương	26/08/2006	3.61	Xuất sắc
702.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022306	Nguyễn Tùng Dương	06/11/2006	3.61	Xuất sắc
703.	QH-2024-I/CQ-A-AI2	24022348	Hà Huy Hưng	11/10/2006	3.60	Xuất sắc
704.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022403	Nguyễn Đoàn Nhật Minh	15/10/2006	3.94	Xuất sắc
705.	QH-2024-I/CQ-A-AI3	24022421	Trần Hoàng Nguyên	07/10/2006	3.83	Xuất sắc
706.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022374	Nguyễn Trung Kiên	18/08/2006	3.84	Xuất sắc
707.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022410	Phạm Quang Minh	26/05/2006	3.82	Xuất sắc
708.	QH-2024-I/CQ-A-AI4	24022302	Nguyễn Trung Đức Dũng	14/07/2006	3.76	Xuất sắc
709.	QH-2024-I/CQ-A-AI5	24022303	Vũ Hoàng Dũng	31/03/2006	3.99	Xuất sắc
710.	QH-2024-I/CQ-A-AI5	24022285	Nguyễn Danh Đạt	30/09/2006	3.96	Xuất sắc
711.	QH-2024-I/CQ-A-AI5	24022297	Phan Anh Đức	15/08/2006	3.91	Xuất sắc
712.	QH-2024-I/CQ-A-AI5	24022321	Nguyễn Thị Hiền	03/09/2006	3.82	Xuất sắc
713.	QH-2024-I/CQ-A-AI5	24022405	Nguyễn Đức Minh	03/08/2006	3.82	Xuất sắc
714.	QH-2024-I/CQ-A-AI5	24022417	Lê Tiến Nghĩa	10/06/2006	3.71	Xuất sắc
715.	QH-2024-I/CQ-A-AI5	24022291	Lê Minh Đức	25/10/2006	3.67	Xuất sắc
716.	QH-2024-I/CQ-A-AI5	24022309	Trần Tùng Dương	02/08/2006	3.67	Xuất sắc
717.	QH-2024-I/CQ-A-AI5	24022453	Lê Tiến Thành	12/05/2006	3.64	Xuất sắc
718.	QH-2024-I/CQ-A-AI5	24022273	Nguyễn Thị Thu Cúc	28/12/2006	3.63	Xuất sắc
719.	QH-2024-I/CQ-A-AI6	24022424	Nguyễn Gia Phát	16/03/2006	3.95	Xuất sắc
720.	QH-2024-I/CQ-A-AI6	24022478	Đinh Văn Trường	19/07/2006	3.90	Xuất sắc
721.	QH-2024-I/CQ-A-AI6	24022304	Lê Đỗ Tùng Dương	23/11/2006	3.87	Xuất sắc
722.	QH-2024-I/CQ-A-AI6	24022310	Lê Tuấn Duy	07/03/2006	3.86	Xuất sắc
723.	QH-2024-I/CQ-A-AI6	24022370	Phùng Hữu Khoa	17/09/2006	3.82	Xuất sắc
724.	QH-2024-I/CQ-A-AI6	24022490	Nguyễn Quang Vinh	12/11/2006	3.79	Xuất sắc
725.	QH-2024-I/CQ-A-AI6	24022364	Tạ Duy Khánh	25/03/2006	3.78	Xuất sắc
726.	QH-2024-I/CQ-A-AI6	24022472	Đỗ Thành Trung	19/09/2006	3.78	Xuất sắc
727.	QH-2024-I/CQ-A-AI6	24022298	Trịnh Minh Đức	30/10/2006	3.75	Xuất sắc
728.	QH-2024-I/CQ-A-AI6	24022346	Đỗ Duy Hưng	07/10/2006	3.65	Xuất sắc
729.	QH-2024-I/CQ-A-AI6	24022352	Nguyễn Tiến Hưởng	05/09/2006	3.63	Xuất sắc